

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc Nh, sinh ngày 01/10/1980.

Số CCCD: 052080001436 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 22/04/2021

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, tỉnh G.

- Bị đơn: Chị Dương Thị Kim Ch, sinh ngày 20/8/1990.

Số CCCD: 052190001894 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 22/4/2021

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc Nh và chị Dương Thị Kim Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc Nh và chị Dương Thị Kim Ch thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Không có.
- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Anh Trần Ngọc Nh phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước. Anh Nh đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003000 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, được khấu trừ; hoàn trả lại cho anh Nh 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- UBND phường Tam Quan (Giấy CNKH số 66/2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thành